

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 11/2024





| | |
|---|---|
| Chế độ kế toán mới dành cho Hợp tác xã áp dụng từ năm tài chính 2025. | 2 |
| Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của Chính Phủ. | 3 |
| Sửa đổi điều kiện mua bán hàng hóa qua lại biên giới kể từ ngày 01/12/2024. | 3 |
| Từ ngày 20/11/2024 trái phiếu và tín phiếu không được phép rút trước hạn. | 4 |
| Công trình thiếu giấy phép xây dựng sẽ không được khấu hao. | 4 |
| Chênh lệch giữa số tiền mua vốn và giá trị sau khi đánh giá lại tài sản của công ty khi sáp nhập. | 4 |
| Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập được bồi thường theo phương án hỗ trợ bồi thường do giải phóng mặt bằng. | 5 |
| Thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán tại nước ngoài. | 5 |
| Điều kiện hoàn thuế GTGT của dự án sản xuất hàng xuất khẩu. | 5 |
| Chính sách thuế GTGT khâu nhập khẩu của nguyên liệu thuốc lá. | 6 |
| Chính sách thuế nhà thầu đối với việc bán lại khoản nợ của hàng xuất khẩu cho bên nước ngoài. | 6 |
| Tỉ lệ % tính tiền thuê đất áp dụng từ ngày 01/11/2024 tại Hà Nội | 6 |
| Hàng nhập kinh doanh nếu sử dụng cho gia công xuất khẩu sẽ không được hoàn thuế. | 7 |
| Xuất khẩu hàng sản xuất xuất khẩu phải kê khai thông tin tờ khai nhập khẩu nguyên liệu. | 7 |
| Chính sách hoàn thuế đối với hàng bị tịch thu do không đủ điều kiện nhập khẩu. | 7 |
| Xử lý đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế tự ý thay đổi mục đích sử dụng. | 7 |
| Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam – Israel (2024-2027) | 8 |
| Ban hành Danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu. | 8 |
| Hàng nhập khẩu từ Comoros và Timor-Leste sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi kể từ tháng 08/2024. | 8 |

Ngày 07/10/2024 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 71/2024/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, theo đó:

- Hợp tác xã được bổ sung các tài khoản chi tiết cho các tài khoản đã được quy định trong danh mục hệ thống tài khoản kế toán (Phụ lục I) ban hành kèm theo Thông tư 71 để hạch toán chi tiết phù hợp với yêu cầu quản lý của hợp tác xã.

- Trường hợp cần bổ sung tài khoản ngang cấp với các tài khoản đã được quy định trong danh mục hệ thống tài khoản kế toán (Phụ lục I) ban hành kèm theo Thông tư 71 thì hợp tác xã phải thực hiện theo quy định của Luật Kế toán để đảm bảo thống nhất trong sử dụng tài khoản và trình bày thông tin trên báo cáo tài chính, tránh bỏ sót hoặc trùng lặp thông tin báo cáo tài chính.

- Hợp tác xã không tiếp tục sử dụng Tài khoản 332 - Phải trả của hoạt động tín dụng nội bộ trừ những hợp tác xã có hợp đồng tín dụng nội bộ ký trước ngày 01 tháng 9 năm 2023 và đang còn hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng Tài khoản 332 - Phải trả của hoạt động tín dụng nội bộ để phản ánh số tiền thành viên gửi vào hợp tác xã để được hưởng lãi suất theo hình thức tín dụng nội bộ quy định tại Luật Hợp tác xã 2012 cho đến

khi các hợp đồng tín dụng nội bộ này hết hạn.

- Hợp tác xã có các hợp đồng tín dụng nội bộ ký trước ngày 01 tháng 9 năm 2023 và đang còn hiệu lực thì sử dụng Tài khoản 6123 - Chi phí hoạt động cho vay nội bộ (mở chi tiết) để theo dõi các khoản chi phí lãi tiền gửi phải trả (tiền huy động từ thành viên) cho thành viên cho đến khi các hợp đồng tín dụng nội bộ ký trước ngày 01 tháng 9 năm 2023 hết hạn.

- Hợp tác xã không tiếp tục sử dụng Tài khoản 359 - Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để phản ánh khoản trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Các Hợp tác xã đang còn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng thì chuyển số dư đang theo dõi trên Tài khoản 359 - Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sang theo dõi chi tiết trên Tài khoản 338 - Phải trả khác và trình bày trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

- Hợp tác xã thực hiện chuyển đổi số dư các Tài khoản sau:

+ Hợp tác xã căn cứ vào số dư TK 132 - Phải thu của hoạt động tín dụng nội bộ để chuyển sang TK 132 - Phải thu của hoạt động cho vay nội bộ.

+ Các Hợp tác xã đang ghi nhận và theo dõi khoản hỗ trợ của Nhà nước bằng tài sản phi tiền tệ không phải hoàn lại,

quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất, các tài sản khác là tài sản cố định (chi tiết tài sản không chia), thì chuyển số dư chi tiết của Tài khoản 211 - Tài sản cố định (chi tiết tài sản không chia) sang theo dõi trên Tài khoản 212 - Tài sản chung không chia (chi tiết theo từng loại tài sản, từng đối tượng ghi tài sản). Đồng thời chuyển nguồn hình thành tài sản là các khoản hỗ trợ của Nhà nước bằng tài sản phi tiền tệ không phải hoàn lại, quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất, các tài sản khác là tài sản cố định đang theo dõi trên Tài khoản 442 - Nguồn vốn trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước sang Tài khoản 4422 - Nguồn hình thành tài sản chung không chia.

- Các hợp tác xã đang áp dụng Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số dư các Tài khoản sau:

+ Hợp tác xã căn cứ vào số dư TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu, TK 153 - Công cụ, dụng cụ để chuyển sang TK 152 - Vật liệu, dụng cụ và căn cứ vào số dư TK 155 - Thành phẩm, TK 156 - Hàng hóa để chuyển sang TK 156 - Thành phẩm, hàng hóa và chi tiết cho phù hợp với yêu cầu quản lý của hợp tác xã.

+ Hợp tác xã căn cứ vào số dư TK 2281 - Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, TK 2288 - Đầu tư khác để chuyển sang TK 1218 - Đầu tư tài chính khác và chi tiết cho phù hợp với yêu cầu quản lý của hợp tác xã.

+ Hợp tác xã căn cứ vào số dư TK 2411 - Mua sắm TSCĐ, TK 2412 - Xây dựng cơ bản, TK 2413 - Sửa chữa lớn TSCĐ để chuyển sang TK 2422 - Xây dựng cơ bản dở dang và chi tiết cho phù hợp với yêu cầu quản lý của hợp tác xã.

+ Hợp tác xã căn cứ vào số dư TK 335 - Chi phí phải trả để chuyển sang TK 338 - Phải trả khác và căn cứ vào số dư TK 3561 - Quỹ phát triển khoa học công nghệ, TK 3562 - Quỹ phát triển khoa học công nghệ đã hình thành TSCĐ để chuyển sang TK 338 - Phải trả khác và chi tiết cho phù hợp với yêu cầu quản lý của hợp tác xã.

- Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2024, áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2025. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/3/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Download

Ngày 22/10/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 135/2024/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, theo đó các chính sách khuyến khích bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực và không giới hạn công suất lắp đặt trong một số trường hợp (cụ thể, không đấu nối với hệ thống điện quốc gia; lắp đặt hệ thống thiết bị chống phát ngược điện vào hệ thống điện quốc gia; hộ gia đình, nhà ở riêng lẻ phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất dưới 100 kW).
- Tổ chức, cá nhân lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất lắp đặt từ 1.000 kW trở lên và bán điện dư vào hệ thống điện quốc gia, thực hiện thủ tục về quy hoạch điện lực và đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.
- Điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được rút gọn các thủ tục hành chính theo quy định pháp luật chuyên ngành hiện hành.
- Công trình xây dựng có lắp đặt

điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ không phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung đất năng lượng và công năng theo quy định của pháp luật.

- Điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của hộ gia đình, nhà ở riêng lẻ; công sở và công trình được xác định là tài sản công được xác định là thiết bị công nghệ gắn vào công trình xây dựng.
- Hộ gia đình, nhà ở riêng lẻ phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được miễn hoặc không phải điều chỉnh giấy phép kinh doanh.
- Điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia thuộc quy mô công suất theo quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch và điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia thuộc hộ gia đình, nhà ở riêng lẻ có công suất dưới 100 kW nếu không dùng hết được bán lên hệ thống điện quốc gia nhưng không quá 20% công suất lắp đặt.
- Điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được hưởng chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

[Download](#)

Ngày 04/10/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2024/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới, theo đó:

- Về phương thức thanh toán, Nghị định này đã sửa đổi theo hướng chỉ cho phép thanh toán bằng tiền mặt đối với hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá của cư dân biên giới. Đối với các hoạt động thương mại biên giới khác phải thanh toán qua ngân hàng hoặc thanh toán bù trừ, không được thanh toán bằng tiền mặt.
- Đối với hàng hoá trong hoạt động thương mại biên giới, theo quy định bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này, hàng hoá mua bán, trao đổi qua biên giới của thương nhân, cư dân biên giới phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, chất lượng, quy định về truy xuất nguồn gốc và các điều kiện khác theo quy định pháp luật của nước nhập khẩu.
- Về thương nhân, cá nhân tham gia hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, phải đáp ứng các điều kiện sửa đổi theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 1 Nghị định này.

- Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2024.

- Trong năm 2029, Bộ Tài chính sẽ báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh số lần miễn thuế và số tiền được miễn thuế đối với hoạt động nhập khẩu hàng hoá theo hình thức mua bán, trao đổi giữa các cư dân biên giới.

- Từ ngày 1/1/2029, khi thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá qua biên giới, cư dân biên giới phải có mặt để làm thủ tục xuất nhập khẩu.

- Từ ngày 1/1/2030, hàng hoá chỉ được làm thủ tục xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu quốc tế; cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương); cửa khẩu phụ; lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá thuộc cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương); lối mở biên giới đã hoàn thành trình tự mở, nâng cấp cửa khẩu biên giới, lối mở biên giới theo quy định hiện hành và đã đạt được thoả thuận song phương về cho phép xuất khẩu, nhập khẩu, trao đổi hàng hoá.

[Download](#)

Ngày 30/09/2024 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 47/2024/TT-NHNN quy định về việc sửa đổi khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, theo đó:

Thông tư này sửa đổi về loại tiền gửi được rút trước hạn quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2022/TT-NHNN theo đó Thông tư này đã bỏ "kỳ phiếu, tín phiếu và trái phiếu" do tổ chức tín dụng phát hành ra khỏi diện được rút trước hạn.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2024.

[Download](#)

Ngày 24/10/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4781/TCT-CS về chính sách thuế, theo đó:

Trường hợp Công ty có công trình xây dựng chưa được cấp giấy phép xây dựng đồng thời cũng không thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo Điều 89 Luật xây dựng năm 2014 và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì tài sản cố định (công trình) hình thành trên đất thuê của Công ty sẽ không đủ điều kiện được khấu trừ thuế GTGT đầu vào và không đủ điều kiện được trích khấu hao tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

[Download](#)

Ngày 30/08/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3872/TCT-CS về chính sách thuế, theo đó:

- Công ty được một công ty khác mua lại 100% vốn góp từ các cổ đông hiện hữu và sau đó công ty mẹ sáp nhập vào công ty con thì phần chênh lệch giữa số tiền mà công ty mẹ bỏ ra để mua 100% vốn của công ty so với giá trị tài sản của công ty đánh giá lại khi sáp nhập được tính một lần vào thu nhập khác trong kỳ tính thuế khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- Khi thực hiện điều chuyển tài sản để sáp nhập doanh nghiệp, Công ty có tài sản điều chuyển được miễn lập hoá đơn và miễn khai nộp thuế GTGT theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC; chỉ cần lập lệnh điều chuyển tài sản kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản.

[Download](#)

Ngày 03/10/2024 Cục thuế tỉnh Long An ban hành Công văn số 4382/CTLAN-TTHT về chính sách thuế TNCN, theo đó:

- Thu nhập của người dân có đất bị thu hồi được bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm chứng từ chi tiền bồi thường theo quy định của pháp luật thì được miễn thuế TNCN.

- Tuy nhiên, các khoản hỗ trợ thêm của công ty ngoài khoản bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt chịu thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản với thuế suất 2%. Giá tính thuế được xác định là khoản hỗ trợ thêm nhận từ công ty, không bao gồm khoản bồi thường, hỗ trợ được miễn thuế.

- Cá nhân trực tiếp khai thuế hoặc tổ chức, cá nhân kê khai và nộp thuế thay đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản theo từng lần phát sinh.

- Hồ sơ khai thuế là tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN, bản sao căn cước công dân/hộ chiếu, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà hoặc quyền sở hữu các công

trình trên đất và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản sao đó và hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.

[Download](#)

Ngày 15/08/2024 Cục thuế tỉnh Long An ban hành Công văn số 3692/CTLAN-TTHT về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán tại nước ngoài, theo đó:

- Người lao động nước ngoài được xác định là cá nhân cư trú tại Việt Nam theo quy định của Luật Thuế TNCN có nhận thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu tại nước ngoài thì phải kê khai và nộp thuế TNCN theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo từng lần phát sinh.

- Hồ sơ khai thuế gồm mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm Thông tư số 80/2021/TT-BTC và bản sao hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán.

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

[Download](#)

Ngày 14/10/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4566/TCT-KK về hoàn thuế GTGT. theo đó:

- Trường hợp Công ty có thực hiện dự án đầu tư nhà máy sản xuất ở ngoài tỉnh, dự án đã đi vào hoạt động và Công ty không nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mà kết chuyển số thuế GTGT của dự án chưa được hoàn sang tờ khai mẫu 01/GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh thì nếu số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào của hoạt động đầu tư, xây dựng, hình thành tài sản cố định đáp ứng quy định pháp luật về đầu tư và phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá xuất khẩu) sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được xét hoàn thuế.

- Cần lưu ý, số thuế GTGT được hoàn của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá 10% doanh thu của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu.

[Download](#)



Ngày 11/10/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4934/TCHQ-TXNK về thuế GTGT hàng nhập khẩu, theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp mua nguyên liệu thuốc lá theo loại hình A12 của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định nhận hàng từ doanh nghiệp khác tại Việt Nam thì thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP

- Chính sách thuế GTGT của mặt hàng lá thuốc lá đã tách cọng khi nhập khẩu tại chỗ được xác định như sau: nếu được xác định là chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT; nếu đã qua chế biến thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10% (khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 8 Luật Thuế GTGT số 13/2009/QH12)

[Download](#)

Ngày 30/10/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4909/TCT-CS về chính sách thuế nhà thầu, theo đó:

Trường hợp Công ty ký hợp đồng với Công ty ở nước ngoài bán khoản phải thu từ các khách hàng xuất khẩu có điều khoản thanh toán trả chậm để nhận trước tiền bán hàng từ Công ty mua khoản phải thu mà không phải là hoạt động vay tín dụng phải trả lãi tiền vay, Công ty sẽ chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản phải thu cho bên mua và không có bất kỳ trách nhiệm gì với bên mua về việc bên mua có thu được tiền từ người mua hàng hay không, đồng thời Công ty không phát sinh khoản thanh toán nào cho bên mua khoản phải thu thì Công ty ở nước ngoài trong trường hợp này không phát sinh thu nhập và không thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư 103/2014/TT-BTC .

[Download](#)

Ngày 22/10/2024 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó:

Tỷ lệ % để tính đơn giá thuê đất hàng năm áp dụng từ ngày 1/11/2024 sẽ như sau:

+ 2% đối với đất thuê làm mặt bằng kinh doanh thuộc các ngành thương mại, dịch vụ;

+ 1,4% đối với đất thuê làm trụ sở, văn phòng độc lập (không gắn với công trình để sản xuất, kinh doanh);

+ 1% đối với đất thuê để xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê, đất làm sân đường nội bộ, vườn hoa, phục vụ cho toà nhà chung cư trong khu đô thị, đất thuê để làm chợ và phần diện tích xây dựng công trình ngầm để làm chỗ để xe khuôn viên nhà chung cư hoặc trong toà nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và chung cư để ở.

+ 0,5% đối với các trường hợp thuộc đối tượng ngành nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư và đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

+ Riêng tỷ lệ % để tính thu đối với đất xây dựng công trình ngầm là 30%, ngoại trừ xây dựng công trình ngầm để sử dụng vào mục đích làm bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật được áp dụng tỷ lệ là 10%.

- Bãi bỏ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 và Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 07/6/2024.

[Download](#)

BẢN TIN THÁNG 11/2024

Ngày 29/10/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 5262/TCHQ-TXNK về hoàn thuế nhập khẩu, theo đó:

- Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hoá để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hoá xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp nếu đáp ứng các cơ sở xác định hàng hoá được hoàn thuế tại khoản 3 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP

- Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hoá theo loại hình nhập kinh doanh sản xuất, đã nộp thuế nhập khẩu, để phục vụ hợp đồng gia công xuất khẩu và sản phẩm xuất khẩu không được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu thì không thuộc trường hợp được hoàn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP

[Download](#)

Ngày 08/10/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4855/TCHQ-TXNK về việc hoàn thuế nhập khẩu, theo đó:

- Khi làm thủ tục xuất khẩu sản phẩm được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh, người nộp thuế phải kê khai trên tờ khai xuất khẩu về việc sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây.

- Khi làm thủ tục hoàn thuế, người nộp thuế phải kê khai chi tiết sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu thuộc các tờ khai nhập khẩu nào, lượng nguyên liệu vật tư đã sử dụng, định mức sử dụng thực tế... tại Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP và nộp các chứng từ có liên quan theo quy định làm cơ sở để cơ quan hải quan xem xét xử lý hoàn thuế nhập khẩu. Như vậy, việc khai báo thông tin về hàng hóa nhập khẩu trên tờ khai xuất khẩu đã được quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ.

[Download](#)

Ngày 19/09/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4484/TCHQ-TXNK về việc hoàn thuế hàng hóa nhập khẩu bị tịch thu, theo đó:

- Trường hợp hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành và bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu thì vẫn thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu và không được hoàn thuế nhập khẩu theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, cũng không thuộc diện được xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 .

- Trường hợp hàng hoá nhập khẩu bị tịch thu sau đó bị kê khai bán đấu giá để thi hành quyết định hành chính thì cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá có nghĩa vụ trích nộp tiền thuế theo quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan

[Download](#)

Ngày 19/08/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 3931/TCHQ-TXNK về xử lý đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế tự ý thay đổi mục đích sử dụng, theo đó:

- Về thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư đối với hàng hoá miễn thuế nhập khẩu: Doanh nghiệp không thông báo cho cơ quan Hải quan trước khi chuyển nhượng hàng hoá và doanh nghiệp nhận chuyển nhượng không đăng ký tờ khai hải quan mới cho cơ quan Hải quan, thì hàng hóa không đủ điều kiện để tiếp tục được miễn thuế nhập khẩu theo quy định.

- Về nghĩa vụ nộp thuế đối với hàng hoá nhập khẩu miễn thuế nhưng thay đổi mục đích sử dụng: Công ty nhập khẩu hàng hoá thuộc đối tượng miễn thuế khi thay đổi mục đích sử dụng phải đăng ký tờ khai hải quan mới, kê khai nộp đủ số tiền thuế cho cơ quan Hải quan. Trường hợp không thu hồi được số tiền thuế phải nộp thì Cục Hải quan xem xét xử phạt vi phạm hành chính hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự (nếu có dấu hiệu của tội phạm).

[Download](#)

Ngày 15/10/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2024/NĐ-CP về về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en giai đoạn 2024 – 2027, theo đó:

- Biểu thuế bao gồm 04 cột thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (thuế suất VIFTA) tương ứng cho 04 năm từ năm 2024 đến năm 2027. Trong đó, năm 2024 được áp dụng từ ngày 15/10 đến hết 31/12/2024. Các năm còn lại áp dụng từ ngày 1/1 đến hết 31/12.

- Ký hiệu "*" trong Biểu thuế để chỉ các hàng hoá nhập khẩu không được hưởng thuế suất VIFTA.

- Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với một số mặt hàng thuộc nhóm hàng 04.07; 17.01; 24.01; 25.01 chỉ áp dụng trong hạn ngạch thuế quan.

- Hàng hoá nhập khẩu chỉ được hưởng thuế suất VIFTA khi đáp ứng đủ các điều kiện: (i) thuộc Biểu thuế ban hành tại Nghị định này; (ii) được nhập khẩu vào Việt Nam từ Israel; (iii) đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hoá và có chứng từ chứng nhận xuất xứ theo quy định của Hiệp định VIFTA.

- Riêng hàng hoá từ khu phi thuế quan của Việt Nam nhập khẩu vào thị trường trong nước, sẽ được áp dụng thuế suất VIFTA khi đáp ứng điều kiện (i) và (iii) nêu trên.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2024 đến hết ngày 31/12/2027.

[Download](#)

Ngày 08/10/2024 Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 18/2024/TT-BCT quy định về danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, theo đó:

Danh mục này không áp dụng đối với trường hợp kinh doanh chuyển khẩu theo hình thức hàng hóa được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu, không qua cửa khẩu Việt Nam.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2029.

[Download](#)

Ngày 26/09/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4606/TCHQ-TXNK về cập nhật danh sách các nước và vùng lãnh thổ đã có thỏa thuận đối cử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại mới Việt Nam, theo đó:

- Theo thông báo của Tổng cục Hải quan, hai nước Comoros và Timor-Leste là hai thành viên mới của Tổ chức Thương mại Thế giới ("WTO"), lần lượt tham gia WTO từ ngày 21/8/2024 và ngày 30/8/2024.

- Theo đó, căn cứ quy định tại Điều 3, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam có xuất xứ từ Comoros và Timor-Leste sẽ được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (thuế MFN) lần lượt kể từ ngày 21/8/2024 đối với hàng xuất xứ Comoros và kể từ ngày 30/8/2024 đối với hàng xuất xứ Timor-Leste.

- Tổng cục Hải quan cũng đã thiết lập mã quốc gia của hai nước này trên hệ thống VNACCS/VICS để hỗ trợ trong việc khai báo mức thuế suất trên tờ khai hải quan.

[Download](#)

Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com